

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID.

Điều 1. Mức thu một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID

1. Kể từ ngày tháng năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, mức thu một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VneID được quy định như sau:

Số thứ tự	Tên phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Điều 3 Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu

Số thứ tự	Tên phí, lệ phí	Mức thu
		nổ công nghiệp.
2	Phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Bằng 50% mức thu phí, lệ phí quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ban hành kèm theo Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
3	Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện giao thông đường bộ	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Số thứ tự 2 Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số 154/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
4	Lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 156/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
5	Lệ phí cấp chứng chỉ hành	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 2

Số thứ tự	Tên phí, lệ phí	Mức thu
	nghề kiến trúc sư	Điều 4 Thông tư số 38/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.
6	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai ban hành kèm theo Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Mức thu các khoản phí, lệ phí quy định tại khoản này trong trường hợp các Thông tư được viện dẫn tại khoản này (sau đây gọi chung là Thông tư gốc) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế được tính bằng tỷ lệ mức thu tương ứng tại Biểu nêu trên nhân với mức thu phí, lệ phí tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí quy định khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Các nội dung khác liên quan đến: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tổ chức thu phí, lệ phí; người nộp phí, lệ phí; các trường hợp miễn phí, lệ phí; kê khai, nộp phí, lệ phí; mức thu các khoản phí, lệ phí không quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này; quản lý, sử dụng phí; chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc; các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thuế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn